

# Thực trạng giờ học giáo dục thể chất tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Trần Thị Thu Hà\*

\* ThS. Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Received: 2/1/2024; Accepted: 12/1/2024; Published: 24/1/2024

**Abstract:** Using regular scientific research methods, we have evaluated the current status of physical education classes at Hanoi University of Natural Resources and Environment, thereby proposing solutions to improve the quality of classes. studying physical education for school.

**Keywords:** Physical education, environmental resources, current situation, class hours.

## 1. Đặt vấn đề

GDTC học đường là một bộ phận hết sức quan trọng và cơ bản của hoạt động thể dục nói chung. Nó có vai trò tăng cường sức khỏe, nâng cao thể lực cho học sinh, sinh viên, góp phần tích cực vào việc bồi dưỡng, đào tạo lớp người phát triển toàn diện để xây dựng và bảo vệ tổ quốc nhất là trong thời kỳ hiện đại hoá, công nghiệp hoá đất nước. Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội (ĐH TN&MT HN) là một bộ phận trong hệ thống giáo dục đào tạo. Nhiệm vụ của nhà trường là đào tạo ra những cán bộ làm công tác tài nguyên môi trường. Đó là những người vừa phải có nghiệp vụ chuyên môn giỏi, vừa có phẩm chất đạo đức trong sáng và có sức khỏe tốt. Vì vậy giáo dục thể chất trong nhà trường không thể thiếu và đóng góp một phần quan trọng trong việc hình thành phát triển con người toàn diện. Nhận thức được điều đó, xuất phát từ yêu cầu nâng cao chất lượng GDTC cho sinh viên nhà trường, tác giả tiến hành nghiên cứu: “Thực trạng giờ học giáo dục thể chất tại Trường Đại học Tài Nguyên và Môi trường Hà Nội”.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu
- Phương pháp phỏng vấn
- Phương pháp quan sát sự phạm
- Phương pháp kiểm tra sự phạm
- Phương pháp thực nghiệm sự phạm
- Phương pháp toán học thống kê

## 3. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

### 3.1. Đánh giá thực trạng giờ học GDTC tại Trường Đại học Tài Nguyên và Môi trường Hà Nội

#### 3.1.1. Thực trạng đội ngũ giáo viên giảng dạy GDTC của Trường ĐH TN&MT HN

Bảng 3.1. Thực trạng về số lượng, trình độ, tuổi đời và thâm niên công tác của giáo viên Bộ môn GDTC Trường ĐH TN&MT HN

TM	Tổng số giáo viên	Trình độ			Tuổi đời			Thâm niên công tác			Chính trị		SLGV đạt GVĐG	SLGV bồi dưỡng chuyên môn
		ĐH	Thạc sỹ	Tiến sỹ	<30	30-40	>40	<10 năm	10-20 năm	>20 năm	Đảng viên	Đoàn viên		
2019	8	8	5	0	4	3	1	6	1	1	2	6	1	5
2020	13	1	12	0	10	2	1	9	3	1	3	10	1	7
2021	13	0	13	0	10	2	1	8	4	1	3	10	3	7
2022	15	0	15	0	12	1	2	13	1	1	5	10	3	9
2023	16	1	15	0	13	1	2	13	2	1	5	11	5	9

GDTC chỉ có 16 người. Trong khi đó tổng số đầu lớp phải học nội dung GDTC là 171 lớp/năm. Tổng số sinh viên trung bình hàng năm phải học nội dung GDTC khoảng trên 10200 em, tính trung bình 1GV/638 sinh viên. Tuổi đời và thâm niên công tác của giáo viên tương đối trẻ do vậy kinh nghiệm giảng dạy ít và hạn chế.

#### 3.1.2. Thực trạng về chương trình giảng dạy và cách thức tổ chức giờ học GDTC của Trường ĐH TN&MT HN

Bảng 3.2. Thống kê nội dung chương trình môn học GDTC Trường ĐH TN&MT HN

TT	Nội dung	Số tiết
1	<b>Lý luận, Sinh lý &amp; Vệ sinh TĐTT</b>	04
	- Quan điểm của đảng và nhà nước về công tác TĐTT	
	- Giáo dục thể chất trong trường ĐH và CĐ	
	- Ảnh hưởng của TĐTT với các hệ cơ quan trong cơ thể	
	- Vệ sinh TĐTT	
	- Phương pháp tổ chức và thi đấu các môn thể thao.	
2	<b>Thể dục</b>	09
	- Đội hình đội ngũ	
	- Thể dục tay không	

3	Điền kinh	
	- Chạy ngắn	09
	- Chạy cự ly trung bình	12
	- Bật xa tại chỗ	12
4	<b>Bóng chuyền</b>	27

Qua bảng 3.2 thấy được sự phân bố nội dung chương trình môn học có tổng số tiết là 90 tiết gồm có 2 phần đó là nội dung lý thuyết và nội dung thực hành. Trong đó nội dung lý thuyết 18 tiết gồm có 3 nội dung: lý luận và phương pháp GDTC, Vệ sinh và Sinh lý TDTT. Nội dung thực hành là 72 tiết bao gồm các nội dung “Thể dục, chạy ngắn, chạy cự ly trung bình, bật xa tại chỗ và Bóng chuyền” và cả thời gian thi kết thúc nội dung môn học. Qua bảng trên ta thấy nội dung học cũng đơn điệu không gây hứng thú đối với các em trong quá trình học tập.

3.1.3. *Kết quả học tập môn GDTC của sinh viên khoá 10, 11, 12*

Bảng 3.3. *Kết quả học tập môn GDTC của sinh viên (năm học 2019 – 2023)*

TT	Khoá	Năm học	Số lượng sinh viên	Kết quả								Ghi chú
				Giỏi		Khá		Trung bình		Không đạt		
				SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	
1	10	2019 - 2020	3310	218	6,6	1099	33,2	1688	51	305	9,2	
2	11	2021 - 2022	3360	235	7,0	1150	34,2	1701	50,6	274	8,2	
3	12	2022 - 2023	3440	256	7,4	1061	30,8	1783	51,8	340	10	

Thông qua bảng 3.3 nhận thấy số lượng sinh viên đạt điểm từ trung bình trở xuống là tương đối cao. Số sinh viên không đạt vẫn còn nhiều, có thể do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau như tình trạng sức khỏe, động cơ tham gia tập luyện TDTT không đúng đắn...

3.1.4. *Thực trạng về cơ sở vật chất, sân bãi dụng cụ phục vụ cho giờ học GDTC của Trường ĐH TN&MT HN*

Bảng 3.4. *Thực trạng sân bãi dụng cụ TDTT Trường ĐH TN&MT HN năm học (2019 - 2023).*

TT	Sân bãi dụng cụ	SL	Chất lượng	Hiệu quả sử dụng		
				Tốt	BT	Kém
1	Đường chạy cự ly trung bình	01	Sân xi măng			+
2	Đường chạy cự ly ngắn	02	Sân xi măng			+
3	Sân bóng đá mi ni	01	Sân đất		+	
4	Sân Bóng chuyền	02	Sân xi măng		+	
5	Sân Cầu lông	04	Sân xi măng			+
6	Bàn Bóng bàn	02	Vinasport		+	
7	Nhà tập thể chất	0				
8	Sân Bóng Rổ	01	Sân xi măng		+	

Trước thực trạng quỹ đất của nhà trường còn eo hẹp, vì vậy điều kiện xây dựng cơ sở vật chất, sân bãi dụng cụ phục vụ cho hoạt động tập luyện TDTT cũng như giờ học chính khoá còn hạn chế. Chính vì vậy cũng gây trở ngại rất lớn đối với chất lượng giờ học GDTC trong nhà trường. Do chưa có nhà tập thể chất do vậy các môn học đều phải tập luyện ngoài trời lên bị ảnh hưởng nhiều bởi thời tiết và các điều kiện ngoại cảnh.

3.1.5. *Mức độ nhận thức của sinh viên về giờ học GDTC*

Bảng 3.5. *Kết quả phỏng vấn về giờ học GDTC (n = 400)*

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả phỏng vấn	
		n = 400	Tỷ lệ %
<b>I</b>	<b>Công tác chuẩn bị cho giờ học của giáo viên</b>		
1	Kiến thức chuyên môn cho giờ dạy	352	88
2	Trang phục, tác phong	291	72,8
3	Chấp hành thời gian lên, xuống lớp	326	81,5
<b>II</b>	<b>Ý kiến về giờ học GDTC</b>		
4	Sinh động	42	10,5
5	Bình thường	298	74,5
6	Không sinh động	60	15
<b>III</b>	<b>Tinh thần trách nhiệm và nhiệt tình của giáo viên trong giờ học GDTC</b>		
7	Cao	122	30,5
8	Bình thường	268	67
9	Thiếu trách nhiệm	10	2,5

Qua bảng 3.5 tác giả thấy được trong giờ học GDTC giáo viên chuẩn bị cho công tác giảng dạy là tốt. Tuy nhiên giờ học chưa thực sự sinh động, kích thích sự hứng thú tập luyện của sinh viên, trách nhiệm của giáo viên đứng lớp vẫn chưa thực sự cao.

3.1.6. *Đánh giá của sinh viên về giờ học GDTC ngoại khoá*

Bảng 3.6. *Kết quả phỏng vấn về động cơ không tham gia tập luyện TDTT (n = 213).*

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả phỏng vấn	
		n = 213	Tỷ lệ %
1	Nội dung TDTT đơn điệu	62	29,2
2	Trình độ vận động của cá nhân kém, tự nhận thấy không đủ điều kiện sức khoẻ	42	19,7
3	Điều kiện sân bãi dụng cụ không đảm bảo	70	32,8
4	Không có người hướng dẫn	39	18,3

Qua bảng 3.6 có thể thấy được nguyên nhân dẫn đến không tham gia tập luyện TDTT ngoại khoá của các em đều do yếu tố khách quan và chủ quan. Đa phần là do yếu tố khách quan như điều kiện sân bãi,

dụng cụ cũng như nội dung tự chọn trong giờ học chính khoá chỉ có môn học Bóng chuyền, chính vì thế cũng không gây hứng thú đối với các em... Còn lại là do yếu tố sức khoẻ cũng như nhận thức của các em đối với nội dung TDDT còn hạn chế.

3.1.7. *Đánh giá của các nhà quản lý, các nhà chuyên môn về giờ học GDTC những năm gần đây*

Bảng 3.7. *Kết quả phỏng vấn các nhà quản lý, các nhà chuyên môn về thực trạng chất lượng giờ học GDTC Trường ĐH TN&MT HN*

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả phỏng vấn	
		n = 18	Tỷ lệ %
1	<b>Nội dung chương trình môn học chính khoá</b>		
	Hợp lý	6	33,3
	Chưa hợp lý	12	66,7
2	<b>Trách nhiệm của giáo viên khi đứng lớp</b>		
	Cao	6	33,3
	Bình thường	9	50,0
	Còn hạn chế	3	16,7
3	<b>Số lượng sinh viên tham gia tập luyện TDDT ngoại khoá</b>		
	Đông	02	11,1
	Vừa phải	05	27,8
	Ít	11	61,1
4	<b>Yếu tố nào ảnh hưởng đến chất lượng giờ học GDTC</b>		
	Thiếu nhà tập, sân tập, dụng cụ tập luyện	13	72,2
	Công tác chuẩn bị và trình độ giáo viên	12	66,7

Như vậy có thể thấy được các nội dung đề tiến hành phân tích trước đó đều được các nhà chuyên môn các nhà quản lý tán thành ý kiến. Nội dung chương trình môn học chưa hợp lý, số lượng sinh viên tham gia hoạt động ngoại khoá còn ít, yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giờ học GDTC của nhà trường là do thiếu nhà tập, sân tập, dụng cụ tập luyện, công tác chuẩn bị và trình độ giáo viên, ý thức và trình độ thể lực của sinh viên.

3.2.2. *Nghiên cứu và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giờ học GDTC tại trường ĐH TN&MT Hà Nội*

Sau khi tiến hành phỏng vấn các nhà chuyên môn, các nhà quản lý TDDT trong và ngoài trường tác giả tiến hành tổ chức hội thảo bao gồm các thành viên: Lãnh đạo nhà trường, giáo viên TDDT, cán bộ đoàn, đại diện sinh viên các khoá, các lớp về nội dung các giải pháp mà tác giả đưa ra và đi đến thống nhất lựa

chọn 4 nhóm giải pháp để nâng cao chất lượng giờ học GDTC cho sinh viên Trường ĐH TN&MT:

- **Nhóm giải pháp 1:** Cải tiến nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy, dạy học chính khoá cho phù hợp.

- **Nhóm giải pháp 2:** Tăng cường sử dụng giáo cụ trực quan và phương tiện dạy học trong quá trình giảng dạy

- **Nhóm giải pháp 3:** Cải tiến nội dung kiểm tra đánh giá kết quả học tập, tạo động lực thúc đẩy sinh viên tích cực học tập.

- **Nhóm giải pháp 4:** Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, rèn luyện thể lực cho sinh viên.

**4. Kết luận**

4.1. Thực trạng giờ học GDTC tại trường ĐH TN&MT HN còn chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ đào tạo.

4.2. Để nâng cao chất lượng giờ học GDTC ở trường ĐH TN&MT HN tác giả đề xuất 4 nhóm giải pháp:

- Cải tiến nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy, dạy học chính khoá cho phù hợp.

- Tăng cường sử dụng giáo cụ trực quan và phương tiện dạy học trong quá trình giảng dạy

- Cải tiến nội dung kiểm tra đánh giá kết quả học tập, tạo động lực thúc đẩy sinh viên tích cực học tập.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, rèn luyện thể lực cho sinh viên.

*(Bài báo được trích ra từ đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở với tên đề tài: “Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng giờ học giáo dục thể chất cho sinh viên trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội”, đã nghiệm thu năm 2017.)*

**Tài liệu tham khảo**

1. Dương Nghiệp Chí (1991), *Đo lường thể thao*, NXB TDDT Hà Nội
2. Phạm Đình Bẩm (2003), *Giáo trình Quản lý TDDT*
3. Phạm Đình Bẩm (2003), *Quản lý chuyên ngành TDDT*, NXB TDDT Hà Nội
4. *Luật giáo dục (2005)*, NXB chính trị Quốc gia, Hà Nội
5. *Pháp lệnh TDDT (2000)*, NXB TDDT, Hà Nội
6. *Lý luận và phương pháp TDDT (2002)*, NXB TDDT Hà Nội
7. *Lý luận và phương pháp TDDT trường học (2002)*, NXB TDDT Hà Nội
8. Nguyễn Đức Văn (1998), *Phương pháp toán học thống kê*. NXB TDDT Hà Nội